Mẫu số 31-VDS

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 117;118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đào Quý V, sinh năm 1985 và chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Số 20, Thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quý V và chị Lê Thị Ngọc L kết hôn hợp pháp vào ngày 20/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T, nhưng trong cuộc sống vợ chồng anh, chị thường xuyên cãi vã nhau, không hòa thuận, hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nên anh, chị cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Đào Ngọc Yến Nh, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Đào Ngọc Thanh Ph, sinh ngày 08/10/2012 và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Đào Ngọc Yến Nh, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Đào Ngọc Thanh Ph, sinh ngày 08/10/2012 cho anh Đào Quý V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đào Ngọc Yến Nh và cháu Đào Ngọc Thanh Ph đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Ngọc L cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*)/một tháng, hai cháu

là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/một tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu Đào Ngọc Yến Nh và cháu Đào Ngọc Thanh Ph đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đây là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện của các đương sự nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về các vấn đề khác: Không.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Quý V và chị Lê Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Đào Quý V nhận chịu toàn bộ số tiền này. Đây là đương sự tự nguyện nhận chịu, xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quý V và chị Lê Thị Ngọc L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là Đào Ngọc Yến Nh, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Đào Ngọc Thanh Ph, sinh ngày 08/10/2012 và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Đào Ngọc Yến Nh, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Đào Ngọc Thanh Ph, sinh ngày 08/10/2012 cho anh Đào Quý V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đào Ngọc Yến Nh và cháu Đào Ngọc Thanh Ph đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Ngọc L cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*)/một tháng, hai cháu là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/một tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu Đào Ngọc Yến Nh và cháu Đào Ngọc Thanh Ph đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (chị Lê Thị Ngọc L) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, anh Đào Quý V (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lê Thị Ngọc L (bên có nghĩa vụ) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị Lê Thị Ngọc L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự .

- Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh, chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung):* Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* anh Đào Quý V và chị Lê Thị Ngọc L thỏa thuận, anh Đào Quý V nhận chịu toàn bộ. Anh Đào Quý V đã nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo biên lai số AA/2016/0004456 ngày 24 tháng 02 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND cùng cấp;
-UBND xã Hà Mòn;
-Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh